

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện “Đề án phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa”

Thực hiện Quyết định số 329/QĐ-TTg ngày 15/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 và hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Công văn số 1820/BVHTTDL-TV ngày 03/6/2021 về việc tiếp tục thực hiện “Đề án phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng”; xét đề nghị của Sở Văn hóa và Thể thao tại Tờ trình số 1795/TTr-SVHTT ngày 16/8/2021, Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nâng cao nhận thức của cả hệ thống chính trị và Nhân dân về ý nghĩa của việc phát triển văn hóa đọc, góp phần nâng cao dân trí, phát triển bền vững nguồn nhân lực của đất nước; tạo động lực thúc đẩy sự hình thành nên con người mới, những công dân có hiểu biết, có trí tuệ thích ứng với sự phát triển của xã hội với khoa học, công nghệ hiện đại và nền kinh tế tri thức.

Định hướng và cung cấp môi trường đọc hiện đại, tiện ích cho người dân, phù hợp với trình độ dân trí, nghề nghiệp và điều kiện sống để có thể tiếp cận được với nguồn tài nguyên thông tin, tri thức phù hợp, hữu ích, giúp cho mỗi cá nhân có một cuộc sống trí tuệ hơn, đẹp đẽ, ý nghĩa, hạnh phúc và hài hòa hơn.

2. Yêu cầu

Quán triệt sâu rộng trong cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về chủ trương xây dựng và phát triển văn hóa đọc, một trong những nội dung quan trọng của sự nghiệp phát triển văn hóa, giáo dục của đất nước.

Các cấp ủy, chính quyền, các đoàn thể, tổ chức xã hội, các cơ sở giáo dục và các tổ chức, cá nhân cùng gia đình, cộng đồng có trách nhiệm tham gia và tạo điều kiện thuận lợi để phát triển văn hóa đọc.

Ứng dụng công nghệ thông tin, nhất là công nghệ số nhằm nâng cao năng lực hoạt động của các thư viện và hình thành mạng lưới thư viện hiện đại; bảo đảm cung ứng dịch vụ đáp ứng nhu cầu của người sử dụng; thu hút người dân quan tâm, sử dụng dịch vụ thư viện, góp phần nâng cao dân trí, xây dựng xã hội học tập.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Xây dựng và phát triển thói quen, nhu cầu, kỹ năng và phong trào đọc (xuất bản phẩm in và điện tử) trong mọi tầng lớp Nhân dân, nhất là trong thanh niên, thiếu niên, học sinh, sinh viên và chú trọng tới người dân ở vùng nông thôn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; cải thiện môi trường đọc, góp phần nâng cao dân trí, phát triển tư duy, khả năng sáng tạo, bồi dưỡng nhân cách, tâm hồn, tăng cường ý thức chấp hành pháp luật, hình thành lối sống lành mạnh, đẩy mạnh xây dựng xã hội học tập.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong hệ thống thư viện công cộng, thư viện cơ sở giáo dục, thư viện công lập và thư viện ngoài công lập. Đầu tư, xây dựng thư viện tỉnh trở thành thư viện hiện đại, thư viện số và thư viện tự động hóa, kết nối liên thông đến các thư viện trên cả nước. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu thư viện công cộng; tập trung thực hiện chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

2. Mục tiêu cụ thể trong giai đoạn 2021 - 2025

a) Về khả năng tiếp cận, sử dụng thông tin, tri thức:

- Phần đầu 80% học sinh, sinh viên và người học khác tại các cơ sở giáo dục được tiếp cận, sử dụng thông tin, tri thức tại các thư viện công cộng, thư viện của các cơ sở giáo dục, văn hóa, khoa học.

- Phần đầu 25% người dân ở khu vực nông thôn, 20% người dân ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn được tiếp cận, sử dụng thông tin, tri thức và các dịch vụ liên quan tại các thư viện công cộng, trung tâm học tập cộng đồng, điểm bưu điện – văn hóa xã, cơ quan xuất bản và phát hành.

b) Về nâng cao kiến thức, kỹ năng đọc:

- Phần đầu 50% người dân có kỹ năng tiếp nhận và sử dụng thông tin, tri thức thông qua việc đọc và học tập suốt đời.

- Phần đầu 85% người sử dụng thư viện (đối với học sinh, sinh viên là 90%) có kỹ năng tiếp nhận và sử dụng thông tin, tri thức thông qua việc đọc để phục vụ học tập, nghiên cứu và giải trí.

c) Về tăng cường hoạt động thư viện, xuất bản:

- Phần đầu đạt mức hưởng thụ bình quân sách là 05 bản/người dân; 01 bản sách/người dân trong hệ thống thư viện công cộng; mỗi người dân trung bình đọc 04 cuốn sách/năm.

- Phần đầu số lượt người truy cập và sử dụng thông tin tại các thư viện đạt 300.000 lượt/năm.

- Phần đầu 100% cơ sở giáo dục ở các bậc, cấp học có thư viện với vốn tài liệu phù hợp và được cập nhật mới ít nhất 02 lần/năm, trong đó 50% cơ sở giáo dục ở bậc phổ thông có thư viện đạt chuẩn theo quy định;

- Phần đầu 90% thư viện công cộng có vốn tài liệu tổng hợp đủ khả năng phục vụ cho mọi đối tượng, trong đó có bộ phận phục vụ thiếu nhi và người khuyết tật; 80% thư viện của các viện, trung tâm nghiên cứu khoa học có vốn tài liệu chuyên sâu.

d) Về mục tiêu chuyển đổi số phục vụ phát triển văn hóa đọc:

- Phần đầu 100% thư viện trong hệ thống thư viện công cộng tổ chức cung cấp dịch vụ internet miễn phí.

- Phần đầu từ 20% đến 30% nguồn tài nguyên thông tin tại các thư viện công cộng cấp tỉnh được số hóa và cung cấp trên môi trường mạng; 70% tài liệu nội sinh, các công trình nghiên cứu khoa học do các thư viện chuyên ngành, thư viện đại học thu thập và quản lý được số hóa.

- Phần đầu 80% thư viện chuyên ngành và thư viện đại học khác, 60% thư viện cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các cơ sở giáo dục khác có trang thông tin điện tử, có khả năng cung cấp dịch vụ trực tuyến trên nhiều phương tiện truy cập (trừ các dịch vụ thuộc phạm vi bí mật nhà nước và dịch vụ đọc hạn chế).

- 100% người làm công tác thư viện trên địa bàn tỉnh được đào tạo và đào tạo lại, cập nhật các kiến thức, kỹ năng vận hành thư viện hiện đại.

3. Định hướng đến năm 2030

Người dân có thói quen đọc, có kỹ năng tiếp cận, sử dụng thông tin, trí thức, phát huy tốt tại môi trường sinh sống, học tập và công tác.

Các chỉ tiêu phát triển văn hóa đọc được duy trì và củng cố.

Môi trường đọc, không gian đọc tiếp tục được cải thiện và phát triển theo hướng hiện đại.

Hoạt động thư viện, xuất bản đáp ứng tốt nhu cầu đọc của người dân (bao gồm cả xuất bản phẩm in và điện tử).

Xây dựng Thư viện tỉnh trở thành thư viện hiện đại theo mô hình thư viện số và thư viện tự động hóa, kết nối liên thông đến các thư viện trên cả nước.

Hình thành hệ thống cơ sở dữ liệu về tài nguyên thông tin tập trung từ thư viện cấp tỉnh đến cơ sở.

Hệ thống thư viện công cộng các cấp được đầu tư về cơ sở vật chất, nguồn tài nguyên thông tin, nguồn nhân lực được đào tạo đáp ứng với xu hướng phát triển ngành thư viện

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền

a) Tăng cường thông tin tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, gia đình, nhà trường, cộng đồng và toàn xã hội về tầm quan trọng của việc phát triển văn hóa đọc. Huy động sự tham gia có hiệu quả của các phương tiện thông tin, truyền thông với nhiều hình thức thực hiện đa dạng, phù hợp.

Khuyến khích các phương tiện thông tin đại chúng có chuyên mục thường kỳ về văn hóa đọc và phát triển văn hóa đọc.

b) Tổ chức các câu lạc bộ, hội sách, các sự kiện có sự tham gia của các diễn giả, người truyền cảm hứng đọc sách nhằm khuyến khích học sinh, sinh viên và Nhân dân tham gia đọc sách. Biểu dương, khen thưởng kịp thời đối với các tổ chức, cá nhân có đóng góp tích cực trong phát triển văn hóa đọc; có hình thức tôn vinh người đọc có hiệu quả.

2. Phát triển văn hóa đọc

a) Nâng cao nhận thức của cấp ủy, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội về phát triển văn hóa đọc. Nghiên cứu, tổ chức các hoạt động ý nghĩa, thiết thực nhằm khuyến khích, phát triển văn hóa đọc trong các tầng lớp Nhân dân, đặc biệt là vào dịp Ngày sách Việt Nam 21/4 hàng năm.

b) Tổ chức hoạt động hình thành thói quen đọc trong gia đình, trường học, cơ quan, tổ chức trên địa bàn cả tỉnh. Tăng cường vận động, khuyến khích mọi tầng lớp Nhân dân, nhất là học sinh, sinh viên, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức xây dựng, duy trì thói quen đọc phù hợp với điều kiện của mỗi cá nhân.

c) Hướng dẫn kỹ năng và phương pháp đọc phù hợp với từng nhóm đối tượng, chú trọng đối tượng học sinh, sinh viên; định hướng và thúc đẩy xu hướng, thị hiếu đọc lành mạnh trong xã hội. Phát triển kỹ năng tìm kiếm, khai thác và sử dụng thông tin, mở rộng tri thức cho người sử dụng thư viện.

d) Đẩy mạnh liên thông giữa thư viện công cộng với thư viện khác trên địa bàn; truy cập và khai thác thông tin, tri thức từ thư viện số dùng chung thông qua thiết bị điện tử; đẩy mạnh dịch vụ thư viện lưu động và luân chuyển tài nguyên thông tin hướng về cơ sở.

3. Hoàn thiện cơ chế, chính sách và đẩy mạnh xã hội hóa

a) Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách liên quan, góp phần tạo môi trường đọc thuận lợi; xây dựng các chính sách khuyến khích đầu tư cho phát triển văn hóa đọc; chú trọng chính sách với người làm công tác thư viện và các chính sách khuyến khích chuyên đổi số trong thư viện cộng đồng, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng trên địa bàn tỉnh trên cơ sở Luật Thư viện năm 2019.

b) Xây dựng và triển khai có hiệu quả chính sách thu hút nguồn lực trong và ngoài nước tham gia phát triển văn hóa đọc.

c) Rà soát, lựa chọn và đẩy mạnh triển khai các chương trình, đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt có nội dung liên quan đến phục vụ phát triển văn hóa đọc, trong đó xác định cụ thể các nội dung, mức độ liên quan để triển khai việc lồng ghép phù hợp, hiệu quả.

d) Đẩy mạnh phát triển thư viện cộng đồng, thư viện tư nhân, tủ sách dòng họ, tủ sách gia đình, tủ sách khuyến học; hỗ trợ nâng cao chất lượng nhân lực trong hệ thống thư viện tư nhân và loại hình tủ sách.

đ) Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp và cơ sở khác hoạt động trong lĩnh vực phát hành, kinh doanh xuất bản phẩm đối với phát triển văn hóa đọc.

4. Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thư viện công lập, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin

a) Xây dựng và phát triển hệ thống thư viện hiện đại, có vốn tài liệu phong phú, tiện ích với người sử dụng, trở thành trung tâm thông tin, văn hóa giáo dục của cộng đồng, nơi giao lưu giữa tác giả - tác phẩm và người đọc phục vụ hiệu quả nhu cầu học tập suốt đời của Nhân dân; chú trọng phát triển thư viện trường học.

b) Hình thành thư viện điện tử phục vụ cộng đồng và nguồn học liệu mở cho trường học; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân tiếp cận, sử dụng thông tin, tri thức nhanh chóng, thuận tiện.

c) Đa dạng hóa các dịch vụ thư viện; tăng cường phổ biến, hướng dẫn về phương pháp sử dụng thư viện có hiệu quả; đẩy mạnh dịch vụ thư viện lưu động tại các địa phương, nhất là ở vùng nông thôn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; thúc đẩy phối hợp, liên kết giữa các thư viện với trung tâm văn hóa thể thao, trung tâm học tập cộng đồng, điểm bưu điện - văn hóa xã; tăng cường luân chuyển sách, báo, tài liệu giữa các thư viện, chú trọng luân chuyển từ hệ thống thư viện công cộng tới các địa bàn nông thôn, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đến các trường học, đồn biên phòng, trại giam, các thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng,...

5. Nâng cao chất lượng nội dung và hình thức xuất bản phẩm

a) Bảo đảm chất lượng và nội dung thông tin trong xuất bản phẩm (sách in, sách điện tử); đa dạng hóa xuất bản phẩm, chú trọng sách, tài liệu về giáo dục kỹ năng sống, tinh thần tự hào dân tộc, lối sống lành mạnh, thái độ ứng xử văn minh giàu lòng nhân ái, phổ biến kiến thức.

b) Bảo đảm cơ cấu xuất bản phẩm hợp lý, đặc biệt là sách nhằm đáp ứng nhu cầu đọc ngày càng cao và đa dạng của người dân; chú trọng hỗ trợ, đầu tư khuyến khích sáng tác, xuất bản sách phục vụ trẻ em, đồng bào dân tộc thiểu số, người khuyết tật và các đối tượng thiệt thòi khác trong xã hội.

6. Mở rộng hợp tác quốc tế

a) Tăng cường giao lưu văn hóa trong lĩnh vực xuất bản, thư viện và các hoạt động văn hóa khác.

b) Tích cực phối hợp tổ chức hoặc tham gia các sự kiện quốc tế liên quan đến phát triển văn hóa đọc.

c) Tranh thủ sự hỗ trợ của các quốc gia, các tổ chức, cá nhân nước ngoài trong quá trình triển khai thực hiện Đề án.

IV. KINH PHÍ VÀ CƠ CHẾ TÀI CHÍNH

1. Nguồn kinh phí thực hiện đề án

Từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định về phân cấp ngân sách nhà nước; các nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước và các nguồn huy động hợp pháp khác.

2. Nguyên tắc sử dụng kinh phí

a) Giai đoạn 2021 – 2025:

- Ngân sách cấp tỉnh cấp nguồn kinh phí đầu tư dự án thư viện tỉnh theo mô hình thư viện số và thư viện tự động hóa; đầu tư đề án số hóa tài liệu của các thư viện trên địa bàn tỉnh; cấp kinh phí bổ sung vốn tài liệu của các thư viện công cộng hàng năm.

- Ngân sách cấp huyện hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ phát triển mạng lưới thư viện, nhà sách, tủ sách tại địa phương; triển khai đề án số hóa tài liệu thư viện; tăng cường vốn tài liệu cho hệ thống thư viện công cộng cấp huyện, cấp xã, trung tâm học tập cộng đồng, các điểm Bưu điện văn hóa xã, đặc biệt là ở vùng nông thôn, miền núi, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn; triển khai các hoạt động thông tin, tuyên truyền và đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực về thư viện.

- Nguồn kinh phí được sử dụng lồng ghép thông qua việc thực hiện những nội dung liên quan của các chương trình, đề án khác được cấp có thẩm quyền phê duyệt và nguồn kinh phí huy động từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

b) Giai đoạn 2026 - 2030:

- Ngân sách cấp tỉnh tiếp tục quan tâm đầu tư, phát triển nâng cấp các thư viện công cộng trên địa bàn tỉnh; hỗ trợ triển khai các nhiệm vụ đã được xác định tại Đề án, chú trọng nội dung phát triển cơ sở vật chất, nguồn nhân lực và các hoạt động khác có liên quan.

- Tiếp tục thực hiện lồng ghép việc sử dụng kinh phí với các chương trình, đề án liên quan khác.

- Huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực từ xã hội để tham gia thực hiện Đề án.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Văn hóa và Thể thao

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Đề án; tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp báo cáo, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án.

b) Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, xây dựng, sửa đổi, bổ sung, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách và các quy định cụ thể cần thiết liên quan đến phát triển văn hóa đọc.

c) Chủ trì thực hiện xây dựng dự án “Đầu tư và phát triển Thư viện tỉnh theo mô hình thư viện số và thư viện tự động hóa”; xây dựng Đề án số hóa tài liệu các

thư viện công cộng trên địa bàn tỉnh; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và tổ chức liên thông giữa các thư viện trên địa bàn tỉnh; xây dựng mô hình phát triển văn hóa đọc, xây dựng bộ sưu tập số cho cộng đồng.

d) Chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành, các địa phương trong việc lồng ghép với nội dung các chương trình, đề án khác liên quan trong quá trình thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án này.

đ) Vận động và tìm nguồn tài trợ, xã hội hóa phục vụ phát triển văn hóa đọc.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

a) Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao và các cơ quan liên quan triển khai thực hiện Đề án trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao; chủ động lồng ghép với các chương trình, đề án khác liên quan thuộc lĩnh vực quản lý được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao và các cơ quan liên quan trong việc nghiên cứu, triển khai phù hợp với chương trình của từng bậc học, cấp học; nghiên cứu xây dựng, đề xuất chương trình tiết học thư viện tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.

c) Chỉ đạo rà soát, kiện toàn, đổi mới và hiện đại hóa hệ thống thư viện trường học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp; xây dựng và phát triển nguồn học liệu mở, chuyển đổi số nguồn tài liệu chuyên ngành; nâng cao chất lượng hoạt động của các trung tâm học tập cộng đồng.

d) Kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả triển khai Đề án, định kỳ hàng năm gửi Sở Văn hóa và Thể thao để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Hướng dẫn các cơ quan báo chí của tỉnh, Công Thông tin điện tử tỉnh, hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền, quảng bá phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng trên địa bàn tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương tổ chức có hiệu quả Ngày sách Việt Nam (21/4) hàng năm; phối hợp thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số ngành thư viện trên địa bàn tỉnh.

c) Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động xuất bản; cung cấp xuất bản phẩm nộp lưu chiểu hết thời hạn lưu giữ theo quy định cho Thư viện tỉnh để khai thác, phục vụ bạn đọc.

d) Định kỳ hàng năm báo cáo việc triển khai, thực hiện Đề án gửi Sở Văn hóa và Thể thao để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Sở Tư pháp, Ban Dân tộc

Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao và các cơ quan liên quan triển khai thực hiện Đề án trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động lồng ghép với các chương trình, đề án khác liên quan thuộc lĩnh vực quản lý được cấp có thẩm quyền phê duyệt.



5. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao và các ngành liên quan bố trí nguồn vốn đầu tư, kinh phí chi thường xuyên thực hiện Đề án và các chương trình, đề án khác có nội dung liên quan lồng ghép với Đề án này theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách nhà nước trong từng thời kỳ; phối hợp kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án.

6. Các sở, ban, ngành

Có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Đề án trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao và theo quy định của pháp luật hiện hành.

7. Đề nghị Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao và các cơ quan, đơn vị trong việc triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án, nhất là trong việc tuyên truyền, định hướng phát triển, gắn với các chương trình, đề án khác liên quan.

8. Đề nghị các tổ chức chính trị - xã hội; các tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp liên quan

a) Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện Đề án trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ hoạt động đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Tích cực tham gia tuyên truyền, vận động và phát triển về văn hóa đọc; triển khai lồng ghép với các hoạt động, phong trào do tổ chức mình chủ trì hoặc phối hợp thực hiện có liên quan hoặc hỗ trợ việc phát triển văn hóa đọc; chú trọng triển khai đối với các nhóm đối tượng như người cao tuổi, phụ nữ, trẻ em, công nhân, người khuyết tật, các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

9. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Bố trí ngân sách, huy động nguồn lực để tổ chức triển khai thực hiện Đề án tại địa phương, trong đó chú trọng phát triển mạng lưới thư viện, nhà sách, tủ sách đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số ngành thư viện, đẩy mạnh xã hội hóa phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương.

b) Lồng ghép việc thực hiện Đề án với quá trình triển khai thực hiện các chương trình, đề án khác liên quan tại địa phương.

c) Phối hợp chặt chẽ với các ngành và các cơ quan khác liên quan trong việc chỉ đạo xây dựng phong trào đọc sách, phát triển văn hóa đọc, gắn kết với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, phong trào xây dựng nông thôn mới tại địa phương.

d) Sử dụng đúng mục đích, hiệu quả các nguồn kinh phí hỗ trợ của ngân sách trung ương (nếu có) cho phát triển văn hóa đọc theo đúng quy định pháp luật.

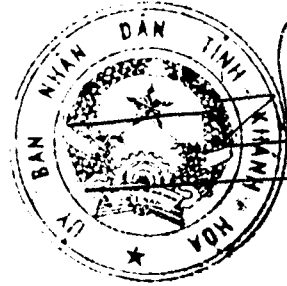
đ) Kiểm tra, giám sát và định kỳ hàng năm báo cáo tình hình triển khai Đề án tại địa phương, gửi Sở Văn hóa và Thể thao để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh, vướng mắc, đề nghị các sở, ban, ngành, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Văn hóa và Thể thao để được hướng dẫn, chỉ đạo, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Đài Phát thanh và Truyền hình Khánh Hòa;
- Báo Khánh Hòa;
- Các trường Đại học, Cao đẳng trên địa bàn tỉnh;
- UBND các huyện, thị, thành phố;
- Lãnh đạo VP.UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo Khánh Hòa;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu VT, HV, NN, HN. *15*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đình Văn Thiệu

